

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thuận theo chiều gió

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Nhìn lại diễn biến tuần qua

- **Bối cảnh toàn cầu:**

- **Mỹ:** Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) đã hạ lãi suất 50 điểm cơ bản, vượt kỳ vọng thị trường. Dự kiến có thêm hai đợt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản trong năm 2024. Năm 2025, Fed có thể giảm thêm 100 điểm, hướng tới mức trung lập với lãi suất dài hạn dự kiến ở 2,9%.

- **Trong nước:**

- **Tỷ giá USD/VND:** Tính đến ngày 20/09, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 24.740, tương ứng với mức mất giá tính từ đầu năm tăng nhẹ lên 1,31% từ mức 1,27% vào tuần trước. Nhìn chung, tỷ giá đã hạ nhiệt đáng kể so với quý 2 nhưng vẫn chưa giảm về đến vùng mua vào của NHNN.
- **Trái phiếu chính phủ:** Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 8.030 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 70% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 2,02x.

- **Thị trường chứng khoán Việt Nam:**

- VN-Index phục hồi với đà tăng ấn tượng hơn 20 điểm và đóng cửa tại 1.272,04 (+1,62% WoW).
- Nhà đầu tư cá nhân trong nước mua ròng 1,32 nghìn tỷ đồng trong tuần qua và nâng mức mua ròng kể từ đầu năm lên gần 65,3 nghìn tỷ đồng.
- Khối ngoại đảo chiều mua ròng 1,22 nghìn tỷ đồng. Nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước trở lại bán ròng 2,54 nghìn tỷ đồng.
- **Triển vọng:** Với áp lực bán có khả năng sẽ tiếp diễn kể từ phiên ngày 20/09, lực cầu có thể sẽ được hình thành quanh vùng hỗ trợ mới tại 1,250 đến 1,260 điểm của VN-Index. Ở bức tranh tổng thể hơn, lực cầu áp đảo của tuần qua đã xóa nhòa rủi ro giảm điểm trong ngắn hạn và tạo thành tiền đề phù hợp cho đà bứt tốt và chinh phục vùng 1,290 điểm ở tuần giao dịch tiếp theo.

Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

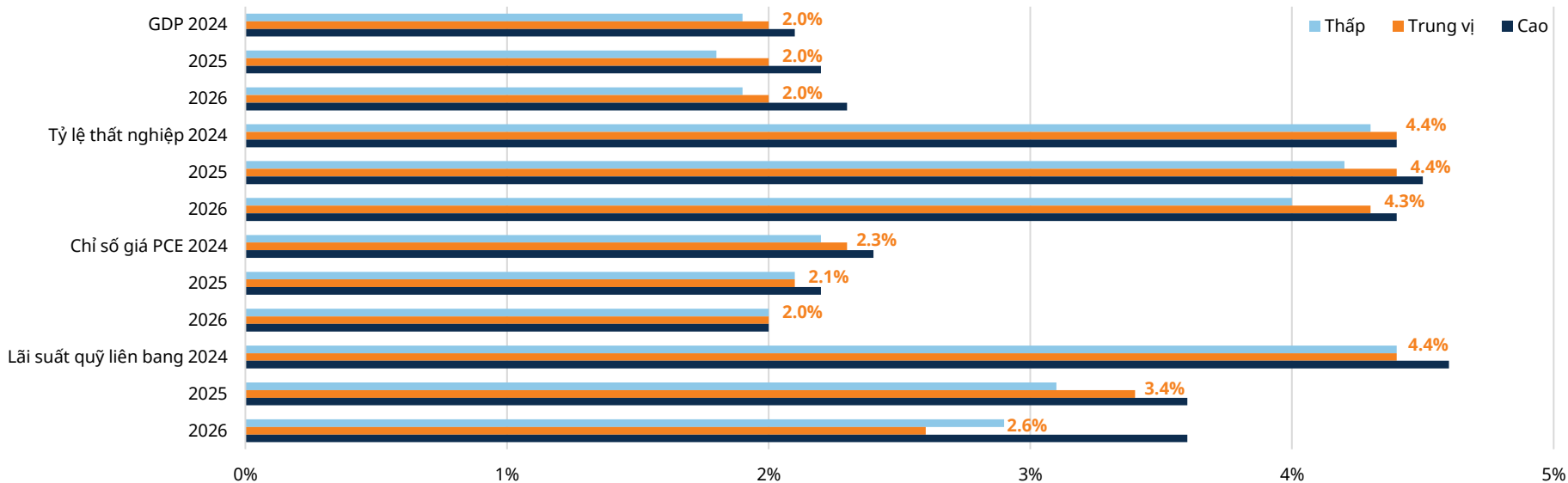
- Phát biểu Thống đốc BOJ Kazuo Ueda, Chủ tịch Fed Jerome Powell và Chủ tịch ECB Christine Lagarde.
- Chỉ số PMI Sản xuất và Dịch vụ tại Úc, Đức, Khu vực đồng Euro, UK và Hoa Kỳ.
- Chỉ số giá PCE và PCE cơ bản trong tháng 8 của Mỹ.

① Bối cảnh toàn cầu

Kết quả dự phóng kinh tế theo FOMC tiếp tục củng cố kịch bản “hạ cánh mềm”

- Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) đã thực hiện một bước đi mang tính bước ngoặt, lần đầu tiên sau hai năm hạ lãi suất với biên độ 50 điểm cơ bản, vượt xa kỳ vọng ban đầu của thị trường. Động thái này đánh dấu một sự chuyển hướng đáng kể trong chính sách tiền tệ của Hoa Kỳ.
- Trong cuộc họp báo sau đó, **Chủ tịch Fed Jerome Powell đã giải thích rằng quyết định này có thể đã được thực hiện sớm hơn vào tháng 7 nếu có đầy đủ dữ liệu về thị trường lao động.** Ông nhấn mạnh rằng mức giảm 50 điểm cơ bản là phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại, nhưng cũng cảnh báo rằng điều này không nên được xem là một tiền lệ cho các kỳ họp tiếp theo.
- Theo dự báo của các chuyên gia, **có thể kỳ vọng thêm hai đợt cắt giảm lãi suất nữa trong năm 2024, mỗi đợt 25 điểm cơ bản.** Đối với năm 2025, biên bản dự phóng kinh tế cho thấy khả năng Fed sẽ tiếp tục giảm thêm 100 điểm cơ bản, dần đưa lãi suất về mức trung lập. Lãi suất dài hạn dự kiến sẽ được neo tại 2,9%, tăng nhẹ so với mức 2,8% được dự báo vào tháng 6.
- Đáng chú ý, các dự báo kinh tế của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) tiếp tục ủng hộ kịch bản 'hạ cánh mềm'. Tăng trưởng GDP được dự báo sẽ duy trì ở mức trung bình 2% trong ba năm tới, mặc dù con số cho năm 2024 đã được điều chỉnh giảm nhẹ từ 2,1% xuống 2%. FOMC cũng dự đoán tỷ lệ thất nghiệp sẽ đạt khoảng 4,4% vào cuối năm nay.
- Đặc biệt, áp lực lạm phát dường như đã giảm bớt đáng kể. Với triển vọng lãi suất liên bang sẽ tiếp tục giảm mạnh trong những năm tới, các nhà hoạch định chính sách tỏ ra lạc quan về khả năng kiềm chế lạm phát và duy trì sự ổn định kinh tế.

Biên bản dự phóng kinh tế theo các thành viên FOMC vào ngày 17 – 18/09



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Ủy ban Thị trường mở liên Bang (FOMC), cập nhật tới 18/09/2024

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
23/9/2024				
6:00 AM	AU	Chỉ Số PMI Sản Xuất (Tháng 9)	48,5	49
	AU	Chỉ Số PMI Dịch Vụ (Tháng 9)	52,5	52,6
2:30 PM	DE	Chỉ Số PMI Sản Xuất của Đức (Tháng 9)	42,4	42,4
	DE	Chỉ Số PMI Dịch Vụ của Đức (Tháng 9)	51,2	51
3:00 PM	EA	Chỉ Số PMI Sản Xuất của Khu vực đồng Euro (Tháng 9)	45,8	45,6
	EA	Chỉ Số PMI Dịch Vụ của Khu vực đồng Euro (Tháng 9)	52,9	52,4
3:30 PM	GB	Chỉ Số PMI - Sản Xuất theo S&P Global (Tháng 9)	52,5	51,9
	GB	Chỉ Số PMI Dịch Vụ theo S&P Global (Tháng 9)	53,7	53
7:30 PM	US	Hoạt Động Quốc Gia của Fed chi nhánh Chicago (Tháng 8)	-0,3	-0,6
8:45 PM	US	Chỉ Số PMI - Sản Xuất theo S&P Global (Tháng 9)	47,9	48,5
	US	Chỉ Số PMI - Dịch Vụ theo S&P Global (Tháng 9)	55,7	55,2
24/9/2024				
7:30 AM	JP	Chỉ Số PMI Sản Xuất của Nhật Bản (Tháng 9)	49.5	49.9
	JP	Chỉ Số PMI Dịch Vụ của Nhật Bản (Tháng 9)	54.0	53.8
11:30 AM	AU	Quyết định Lãi Suất của RBA	4.35%	4.35%
12:05 PM	JP	Bài Phát Biểu của Ông Ueda, Thống Đốc BOJ		
26/9/2024				
6:50 AM	JP	Biên bản Cuộc họp Chính sách Tiền tệ của BOJ		
8:30 AM	AU	Báo cáo Ổn định Tài chính của RBA		
2:00 PM	EA	Phiên Họp về Chính Sách Phi Tiền Tệ của ECB		
7:30 PM	US	Đơn Đặt Hàng Hóa Lâu Bền (MoM) (Tháng 8)	9.9%	-2.8%
	US	Đơn Đặt Hàng Hóa Lâu Bền ngoại trừ vận tải (MoM) (Tháng 8)	-0.2%	0,00%
8:20 PM	US	Chủ tịch Fed Powell phát biểu		
8:30 PM	EA	Chủ Tịch ECB Lagarde phát biểu		
27/9/2024				
2:55 PM	DE	Tỷ Lệ Thất Nghiệp của Đức (Tháng 9)	6%	6%
4:00 PM	EA	Cuộc Khảo Sát Doanh Nghiệp và Người Tiêu Dùng (Tháng 9)	96.6	96.5
7:30 PM	US	Chỉ Số Giá PCE Cơ bản (MoM) (Tháng 8)	0.2%	0.2%
	US	Thu Nhập Cá Nhân (MoM) (Tháng 8)	0.3%	0.4%
	US	Chi Tiêu Cá Nhân (MoM) (Tháng 8)	0.5%	0.3%
	US	Chỉ số giá PCE (MoM) (Tháng 8)	0.2%	0.2%
	US	Chỉ Số Giá PCE (YoY) (Tháng 8)	2.5%	2.4%
	US	Tâm Lý Tiêu Dùng của Michigan (Tháng 9)	67.9	69.0

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

Vĩ mô toàn cầu – Các thông tin cần theo dõi

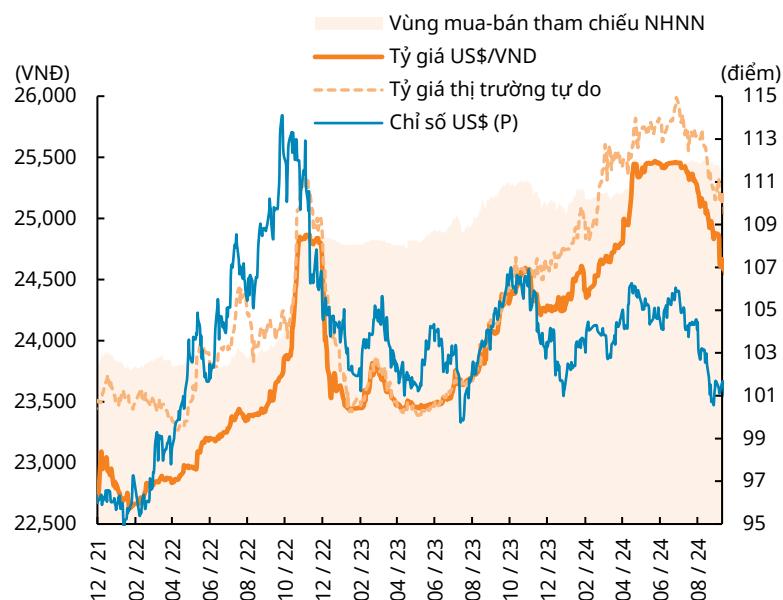
- Phát biểu Thống đốc BOJ Kazuo Ueda, Chủ tịch Fed Jerome Powell và Chủ tịch ECB Christine Lagarde.
- Chỉ số PMI Sản xuất và Dịch vụ tại Úc, Đức, Khu vực đồng Euro, UK và Hoa Kỳ.
- Chỉ số giá PCE và PCE cơ bản trong tháng 8 của Mỹ.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

NHNN giảm lãi suất RRP về 4%

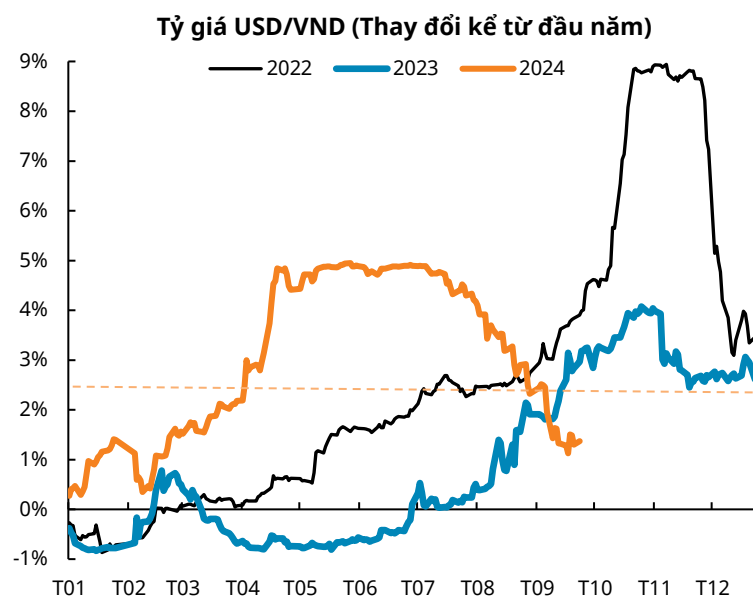
- Trong tuần qua, **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)** tiếp tục cấp thanh khoản cho kênh liên ngân hàng với khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP), giảm đáng kể so với lượng tín phiếu khoảng 8,8 nghìn tỷ đồng ở tuần trước đó. Lãi suất phát hành cũng đã giảm 25 điểm cơ bản về 4% kể từ ngày 16/09 và tiếp tục theo đúng định hướng điều hành lãi suất của NHNN trong bối cảnh Fed đã chính thức hạ lãi suất lần đầu tiên sau 2 năm.
 - Nhìn về thời gian tới, chúng tôi cho rằng mức chênh lệch lãi suất giữa VND và USD vẫn sẽ duy trì ở mức âm như hiện tại song lãi suất liên ngân hàng có khả năng sẽ tiếp tục hạ nhiệt trong các tuần tiếp theo khi áp lực tỷ giá hiện đã không còn đáng kể.
 - Với áp lực tỷ giá không còn mạnh mẽ và thanh khoản trên kênh liên ngân hàng không còn căng thẳng như giai đoạn quý 2, chúng tôi cho rằng rủi ro về một cuộc chạy đua lãi suất huy động như từng diễn ra vào năm 2022 sẽ khó được lặp lại; thay vào đó, lãi suất huy động có thể sẽ bình ổn ở mức hiện tại và chờ đợi một lộ trình cắt lãi suất thực tế của Fed trong năm 2025 khi mức giảm lãi suất dự kiến của Fed trong năm 2024 vẫn chưa giúp thu hẹp đáng kể khoảng cách với nền lãi suất tại Việt Nam.
- Tính đến ngày 20/09, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank ghi nhận 24.740, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm tiếp tục tăng nhẹ lên 1,31% từ mức 1,27% vào tuần trước. Nhìn chung, tỷ giá đã hạ nhiệt đáng kể so với quý 2 nhưng vẫn chưa giảm về đến vùng mua vào của NHNN.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



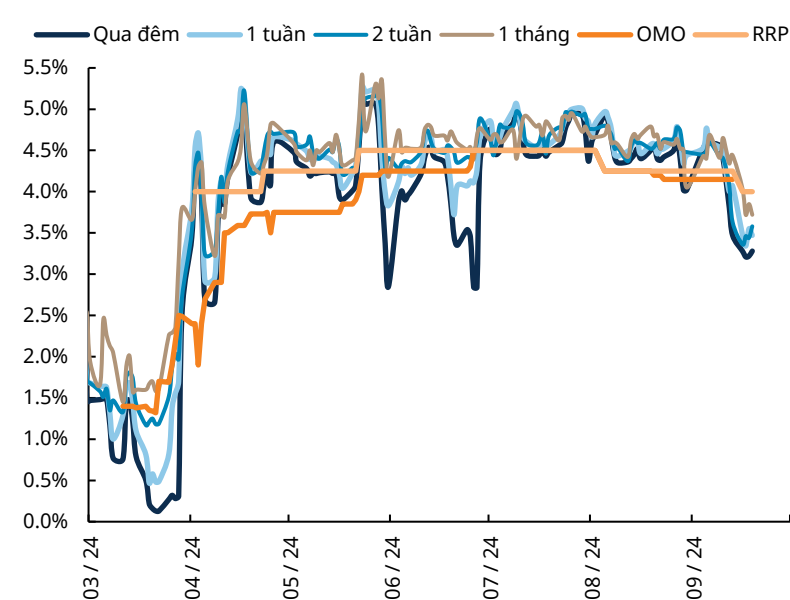
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 20/09/2024

Tỷ giá hạ nhiệt khi tiệm cận đến điểm đảo chiều chính sách



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/09/2024

Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh với RRP giảm về 4%



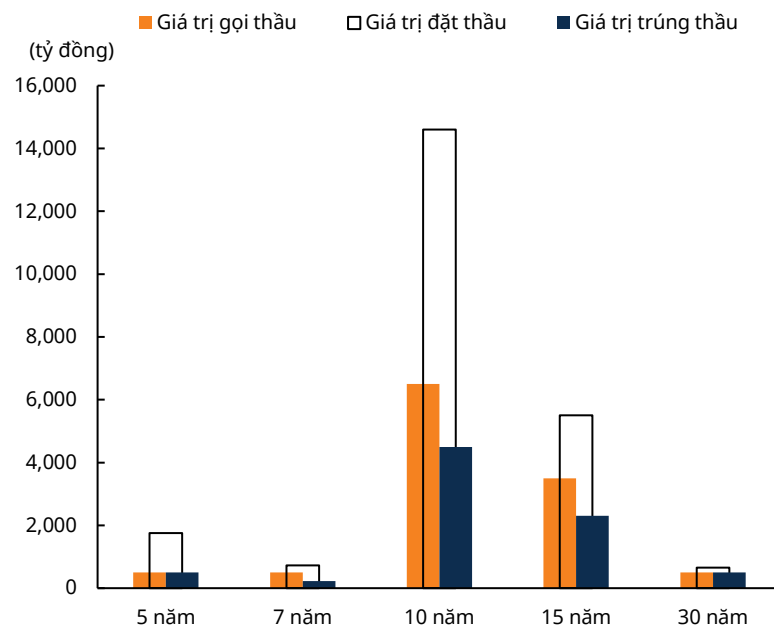
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 19/09/2024

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

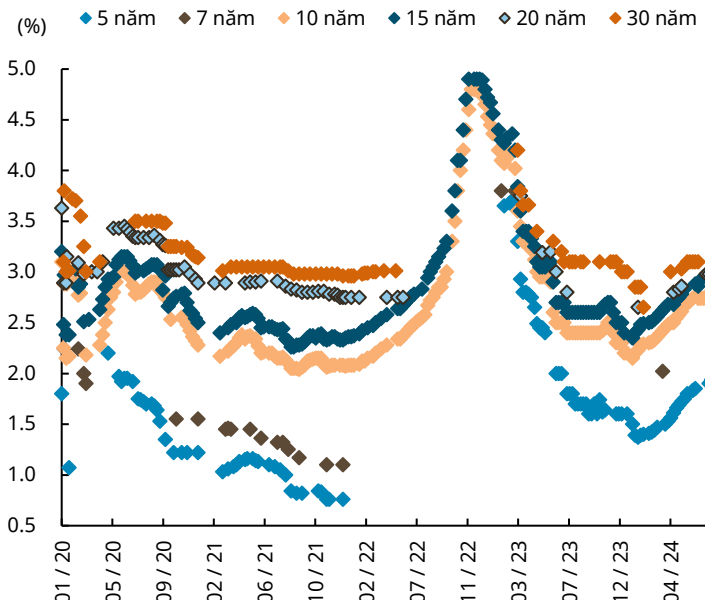
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 18/09, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 8.030 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 70% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 2,02x. Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (500 tỷ đồng), 7 năm (230 tỷ đồng), 10 năm (4.500 tỷ đồng), 15 năm (2.300 tỷ đồng), 30 năm (500 tỷ đồng).
 - Tính đến ngày 18/09, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 261,5 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 65,4% kế hoạch của năm 2024.
 - Trong buổi đấu thầu vừa qua, lợi suất trúng thầu giảm nhẹ ở một số kỳ hạn được nhiều sự quan tâm như 5 năm, 10 năm và 15 năm. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 5 năm (1,95%, -3bps), 7 năm (2,05%), 10 năm (2,71%, -3 bps), 15 năm (2,88%, -2 bps), 30 năm (3,1%).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tiếp tục giảm nhẹ đối với toàn bộ các kỳ hạn.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,854%, -0,9 bps); 2 năm (1,871%, -0,8 bps); 5 năm (1,95%, -0,4 bps); 7 năm (2,162%, -4,8 bps); 10 năm (2,665%, -3,5 bps); 15 năm (2,867%, -2,2 bps); 20 năm (2,967%, -3,3 bps); 30 năm (3,173%, -0,8 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



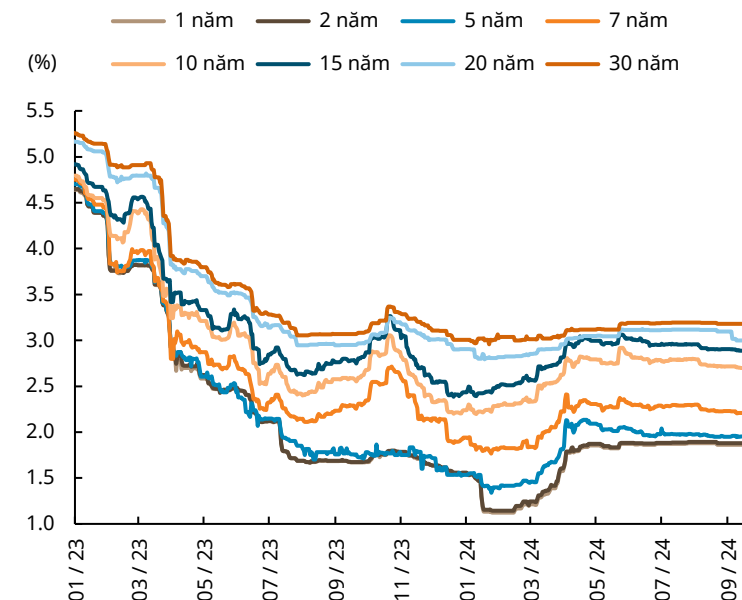
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 18/09/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 18/09/2024

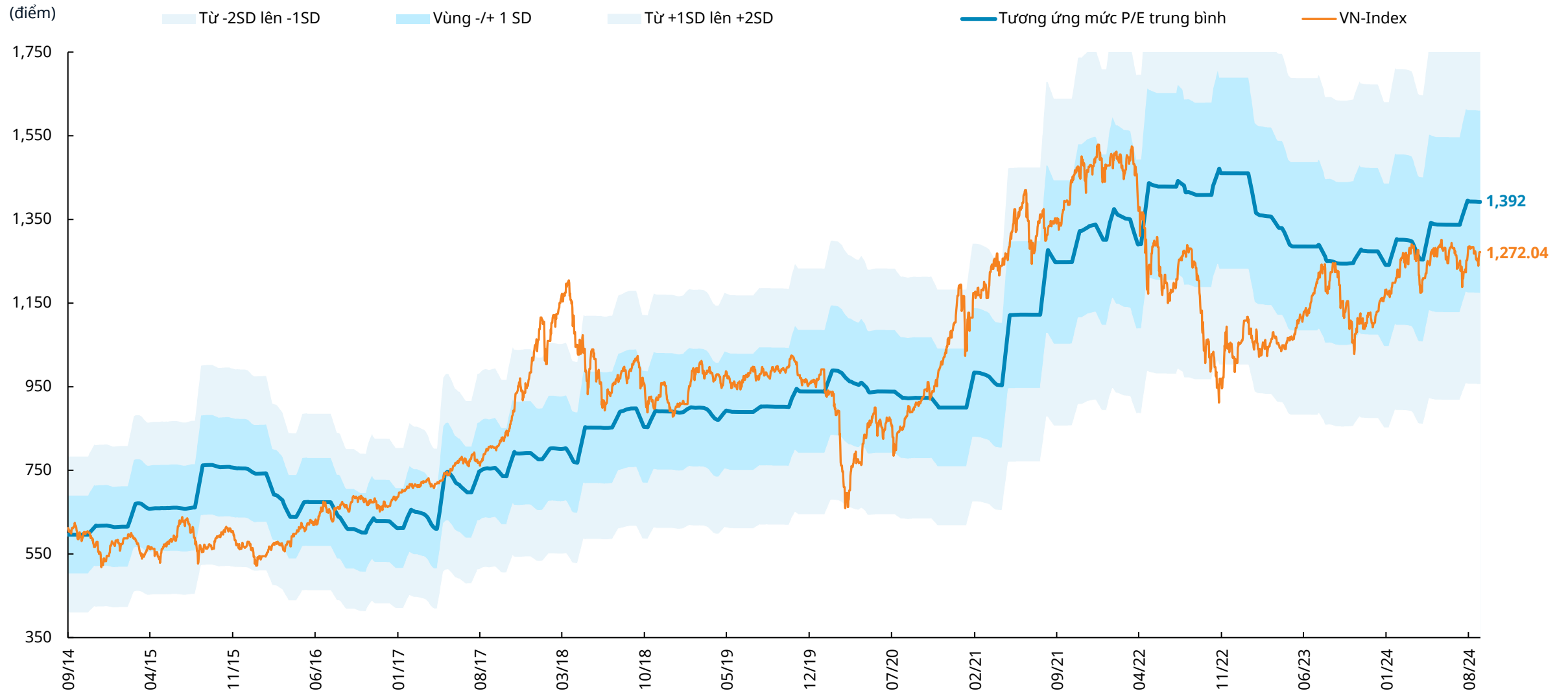
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 20/09/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index dựa trên P/E 12 tháng gần nhất

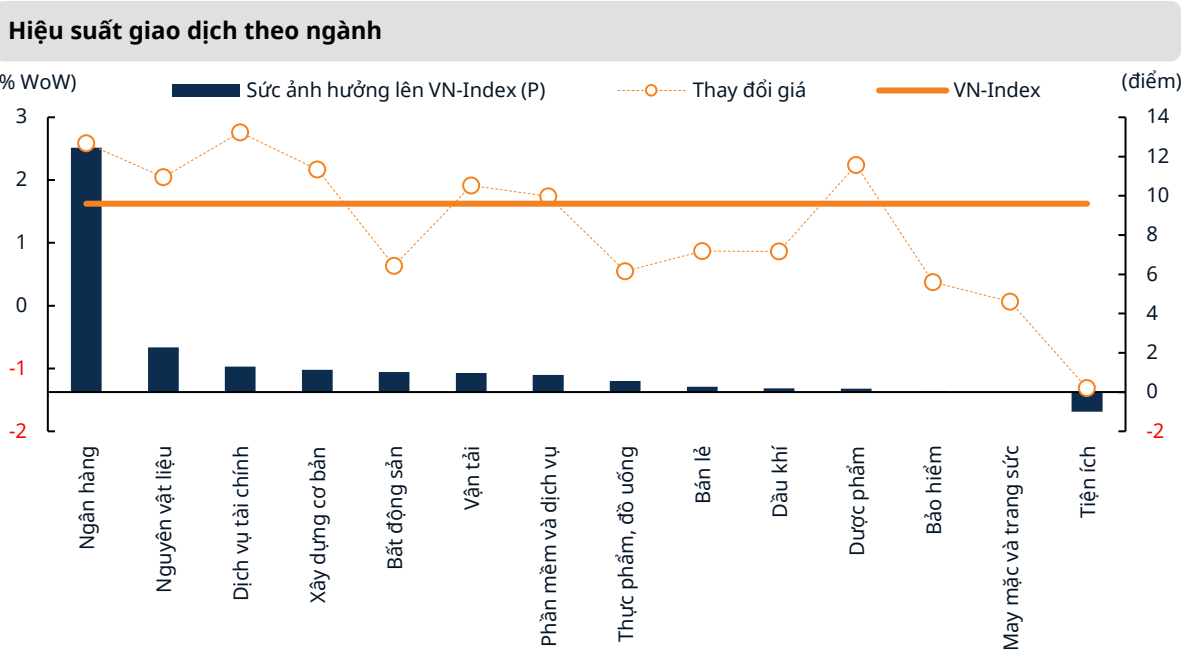


Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/09/2024

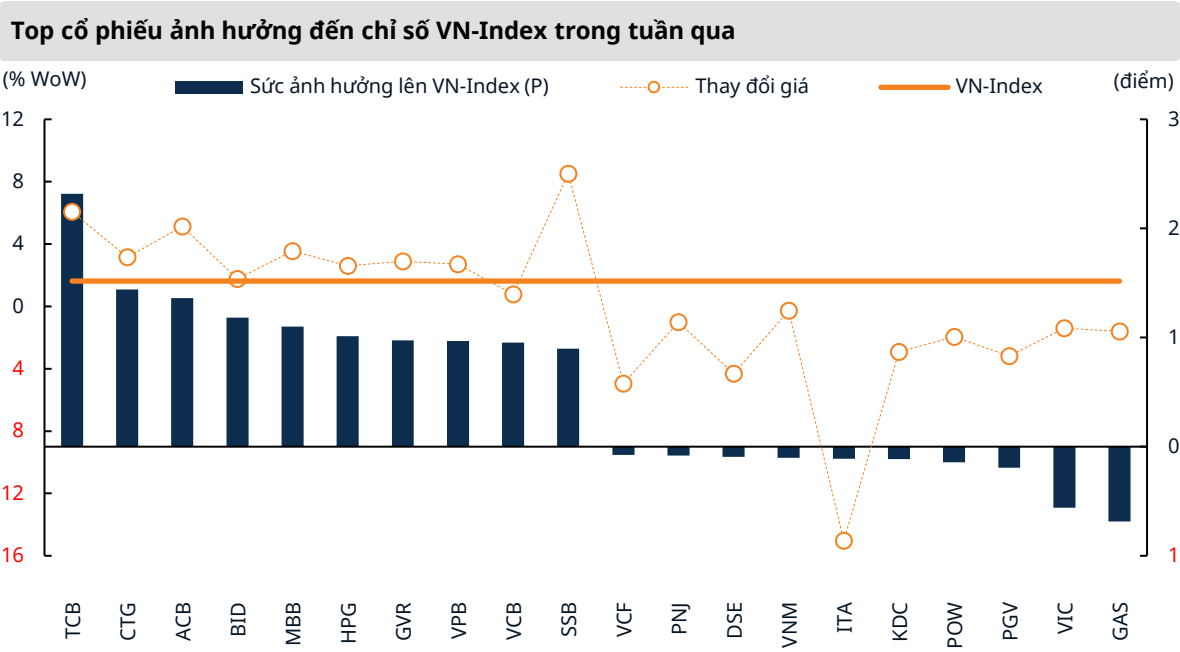
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Khó khăn trước mắt đã được dỡ bỏ, dòng tiền nhanh chóng trở lại

- Trong tuần qua, VN-Index phục hồi với đà tăng ấn tượng hơn 20 điểm và đóng cửa tại 1.272,04 (+1,62% WoW).
- Động thái hạ lãi suất đến từ Fed cùng với việc Bộ Tài Chính phê duyệt Thông tư 68/2024 về việc sửa đổi bốn thông tư khác liên quan đến hoạt động giao dịch và môi giới chứng khoán nhằm đáp ứng điều kiện giao dịch không ký quỹ và tiến gần hơn đến việc đáp ứng các tiêu chuẩn nâng hạng của FTSE, tâm lý lo ngại cũng đã dần được gỡ bỏ với sắc xanh giờ đây đã trở lại với phần lớn các nhóm ngành.
- Nhìn chung, Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính là hai nhóm được dự kiến sẽ hưởng lợi lớn nhất từ hai yếu tố kể trên, qua đó thu hút được sự quan tâm của dòng tiền; đặc biệt là SSI và HCM với mức tăng hơn 4% trong tuần qua.
- Triển vọng đối với tuần giao dịch tiếp theo:
 - Với áp lực bán có khả năng sẽ tiếp diễn kể từ phiên ngày 20/09, lực cầu có thể sẽ được hình thành quanh vùng hỗ trợ mới tại 1,250 đến 1,260 điểm của VN-Index.
 - Ở bức tranh tổng thể hơn, lực cầu áp đảo của tuần qua đã xóa nhòa rủi ro giảm điểm trong ngắn hạn và tạo thành tiền đề phù hợp cho đà bứt tốt và chinh phục vùng 1,290 điểm ở tuần giao dịch tiếp theo. Tại đây, chúng tôi vẫn lưu ý về khả năng chốt lời có khả năng sẽ xuất hiện khi VN-Index nỗ lực một lần nữa khi vượt vùng kháng cự tâm lý 1,290 – 1,300 điểm và rủi ro này vẫn sẽ hiện hữu đến khi VN-Index thành công vượt qua vùng 1,330 điểm.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/09/2024



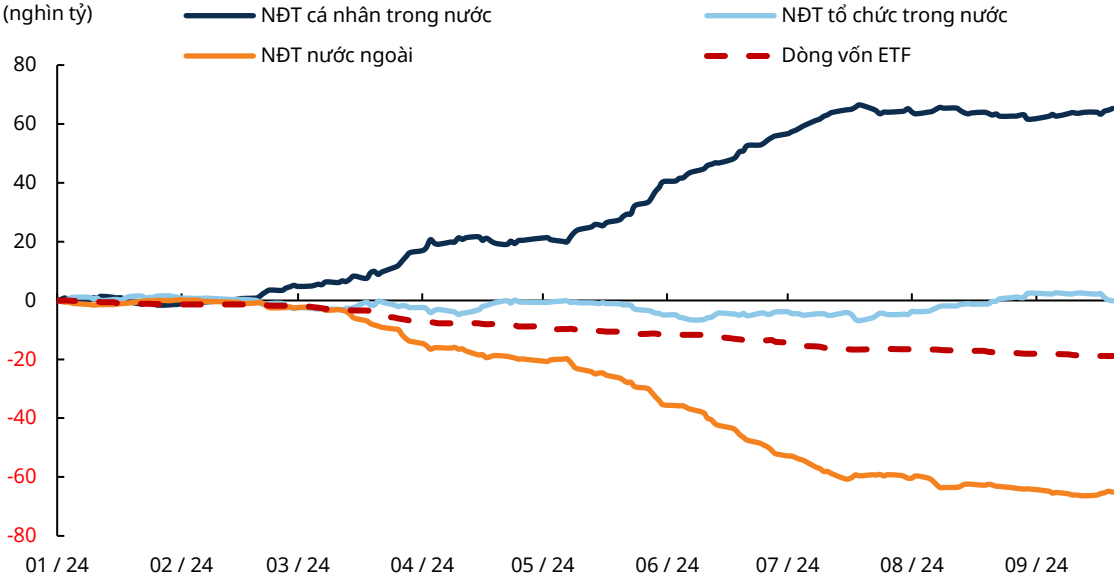
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/09/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Khởi sắc với lực cầu áp đảo

- Dòng tiền trở lại cuộc đua với giá trị giao dịch (GTGD) khớp lệnh bình quân tăng 26% WoW và đạt khoảng 13,5 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.
- Điểm sáng của tuần qua xoay quanh sự trở lại của nhóm nhà đầu tư nước ngoài khi nhóm này đã mua ròng 1,22 nghìn tỷ đồng trong tuần qua và đồng thời chấm dứt chuỗi bán ròng 4 tuần trước đó; lũy kế từ đầu năm nhóm này vẫn duy trì mức bán ròng khoảng 65,15 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý ở chiều mua, khối ngoại mua mạnh đối với SSI (666 tỷ đồng), FPT (365 tỷ đồng) và TCB (274 tỷ đồng).
- Bên cạnh đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng 1,32 nghìn tỷ đồng, nâng lượng mua ròng kể từ đầu năm lên 65,3 nghìn tỷ đồng.
- Ở chiều ngược lại, **nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước tiếp tục bán ròng 2,54 nghìn tỷ đồng trong tuần qua**; đồng thời giảm mức mua ròng kể từ đầu năm sang trạng thái bán ròng -0,13 nghìn tỷ đồng. Riêng đối với Tự doanh, nhóm này bán ròng 399 tỷ đồng; bán mạnh đối với HPG và MBB trong khi mua ròng đối với VIX và VIB.
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF tiếp tục rút ròng khoảng 34 tỷ đồng trong tuần qua, nâng mức rút ròng kể từ đầu năm lên khoảng 18,7 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 13/09**; đáng chú ý, đây là tuần ghi nhận mức rút ròng thấp nhất kể từ tháng 7 năm nay. Phần lớn lượng rút ròng này được ghi nhận từ Fubon FTSE (-134 tỷ đồng) và DCVFMVN Diamond (-66 tỷ đồng) trong khi **SSIAM VNFinlead ghi nhận mua ròng hơn 114 tỷ đồng**.

Lũy kế mức mua/bán ròng từ 2024 theo nhóm nhà đầu tư



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 20/09/2024

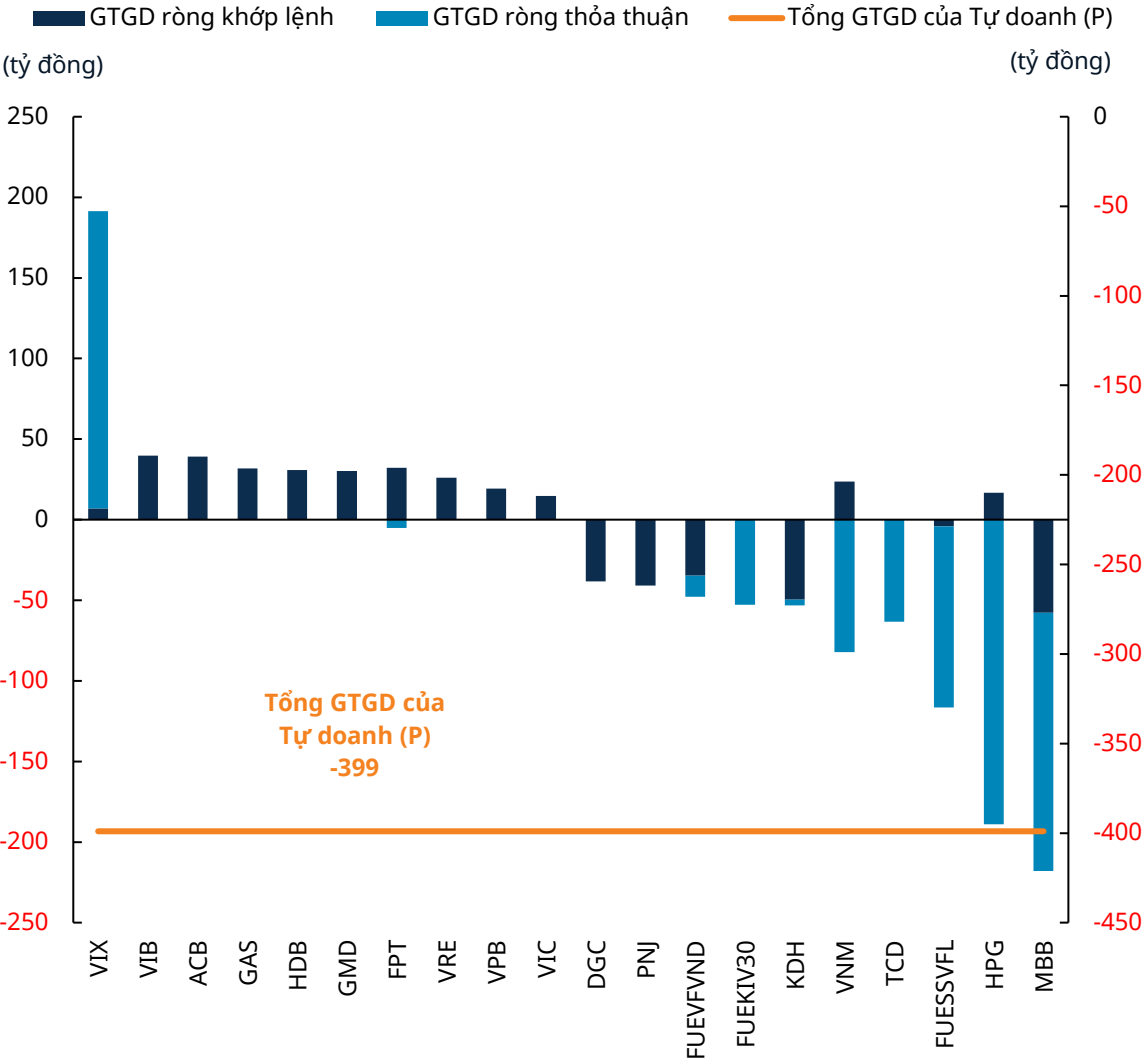
Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	30/8/2024	6/9/2024	13/9/2024	20/9/2024	
VN-Index				38%	26%
Dịch vụ tài chính				92%	56%
Bất động sản				69%	18%
Ngân hàng				69%	55%
Nguyên vật liệu				54%	25%
May mặc và trang sức				31%	62%
Phần mềm và dịch vụ				23%	12%
Bán lẻ				23%	25%
Dầu khí				23%	43%
Thực phẩm, đồ uống				15%	-12%
Xây dựng cơ bản				15%	30%
Vận tải				15%	15%
Bảo hiểm				8%	-48%
Tiện ích				8%	-18%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

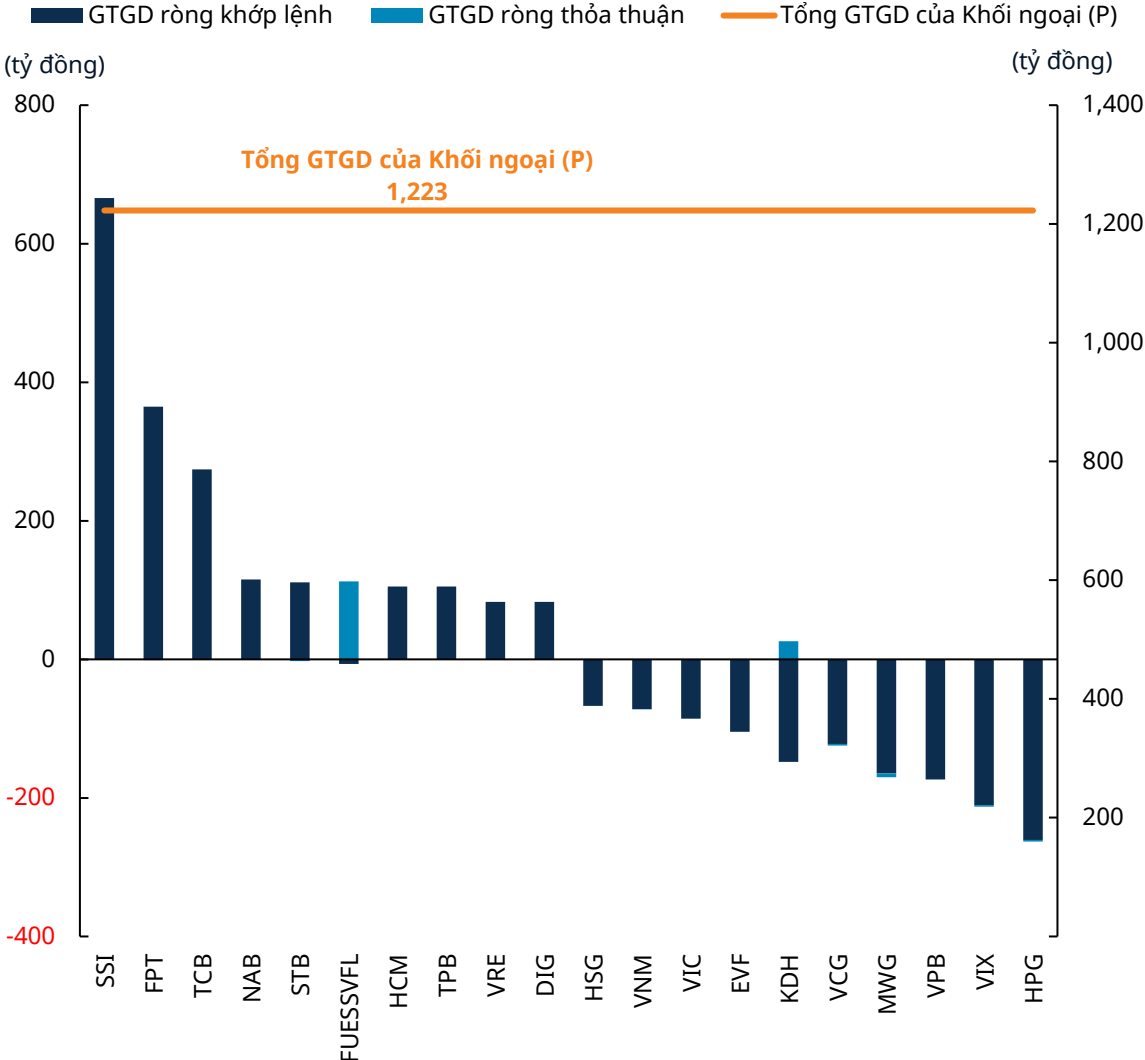
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 20/09/2024

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 20/09/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.224.645	1.272,04	1.305,02	1.037,46	0,06	1,62	-0,04	3,7	15,3	1,7	12,2	17,07	23,63
VN30 Index		3.663.999	1.326,00	1.338,59	1.050,32	0,58	2,45	1,59	7,4	12,2	1,7	14,6	20,47	15,07
VN70 Index		1.015.099	1.900,31	2.031,02	1.490,69	0,25	1,57	-1,74	5,1	16,9	1,6	10,0	14,47	33,85
VNFinLead Index		2.182.414	2.055,23	2.141,28	1.702,58	1,08	3,43	2,44	3,6	8,6	1,3	15,2	19,59	10,12
Ngân hàng	VCB	506.372	90.600	98.200	80.300	-0,98	0,78	-0,22	2,95	15,2	2,8	20,0	23,4	6,6
	BID	279.606	49.050	56.700	35.096	-0,41	1,76	-0,20	20,95	12,3	2,2	19,1	17,2	12,8
	CTG	193.320	36.000	37.150	24.834	0,00	3,15	8,43	25,51	9,6	1,4	16,0	26,6	3,4
	TCB	165.910	23.550	25.000	14.550	1,51	6,08	7,78	37,12	7,7	1,2	16,6	21,0	1,5
	VPB	150.348	18.950	22.100	17.800	1,07	2,71	1,88	-13,47	12,5	1,1	9,8	25,4	4,6
	MBB	131.332	24.750	25.700	17.150	1,43	3,56	2,06	28,91	6,1	1,3	23,4	23,2	0,0
	ACB	114.570	25.650	26.261	18.435	3,43	5,12	6,43	31,39	7,0	1,5	23,9	30,0	0,0
	LPB	79.798	31.200	33.000	13.600	1,63	2,46	0,00	102,60	9,4	2,1	26,1	0,5	4,5
	HDB	78.784	27.050	27.700	16.850	0,74	2,46	0,93	51,54	6,5	1,5	27,0	18,8	1,2
	STB	58.159	30.850	33.000	26.150	1,15	3,52	4,05	-7,22	7,1	1,2	18,0	23,6	6,4
	VIB	54.965	18.450	21.368	14.957	0,82	2,50	0,87	2,79	7,2	1,4	21,4	20,4	-15,4
	SSB	46.919	16.550	23.240	15.200	-0,60	8,52	-12,96	-29,06	10,1	1,4	15,2	0,2	4,9
	TPB	39.850	18.100	20.100	15.900	-0,82	-0,28	3,13	-7,18	8,4	1,1	14,2	29,3	0,7
	SHB	38.272	10.450	12.450	10.050	0,97	1,46	-1,88	-14,34	4,8	0,7	15,4	2,8	27,2
	EIB	32.039	17.200	19.112	15.187	0,29	0,29	-3,39	-7,59	14,5	1,4	9,9	2,6	27,3
	MSB	30.030	11.550	12.385	9.308	0,43	1,32	1,45	-0,56	6,3	0,9	14,9	29,6	0,4
	OCB	28.726	11.650	13.333	10.125	0,43	2,19	-3,25	-3,59	9,8	1,0	10,2	21,0	1,0
Dịch vụ tài chính	SSI	50.707	33.600	39.100	28.300	0,00	4,02	2,91	-7,82	17,8	2,1	12,2	42,6	57,4
	VND	22.834	15.000	21.653	14.250	2,74	4,90	-3,54	-32,37	8,6	1,2	15,0	13,4	86,6
	HCM	21.577	30.650	30.950	18.339	0,49	4,97	11,86	24,99	21,3	2,0	10,6	45,9	3,1
	VCI	19.819	34.500	42.308	26.154	-0,29	3,29	-3,55	-9,94	25,2	2,2	9,6	18,2	81,8
	VIX	16.192	11.250	14.131	8.598	-1,32	-0,44	-7,41	-14,54	16,7	1,2	7,7	5,0	95,0
	FTS	13.705	44.800	48.000	25.000	0,22	1,82	4,19	37,85	24,4	3,5	15,2	30,7	69,3
	SHS	12.441	15.300	20.900	14.000	0,00	3,38	-4,97	-24,26	11,4	1,1	10,5	8,0	41,0
	EVF	8.099	11.500	19.500	11.050	-0,43	-0,86	-8,00	-1,71	16,0	0,9	6,2	2,3	12,7
Bảo hiểm	BVH	31.994	43.100	47.400	38.200	0,47	0,82	-3,15	-3,36	17,1	1,4	8,6	26,5	22,5

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/09/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	164.064	25.650	29.950	20.773	1,58	2,60	-0,58	-0,65	14,7	1,5	10,8	22,5	26,5
	GVR	142.400	35.600	38.200	18.200	-0,28	2,89	1,42	54,11	50,7	2,8	5,6	0,5	12,5
	DGC	43.788	115.300	134.000	81.100	0,61	1,59	2,95	20,23	15,5	3,4	23,1	18,1	30,9
	DCM	20.064	37.900	40.050	27.550	0,53	-0,66	0,13	8,75	15,0	2,1	12,9	7,4	41,6
	DPM	13.892	35.500	39.950	30.550	-0,28	0,00	-7,07	-10,13	21,3	1,2	5,4	8,9	40,1
	HSG	12.504	20.300	25.600	16.250	0,50	1,75	-2,64	-12,31	11,0	1,1	10,6	11,3	37,8
	PHR	7.940	58.600	65.900	43.600	-1,18	1,21	2,09	10,15	19,5	2,1	11,4	18,0	31,1
	NKG	5.647	21.450	27.150	17.150	-0,23	2,14	0,00	-6,13	13,7	1,0	7,4	11,8	38,2
	AAA	3.796	9.930	12.350	7.900	1,22	1,64	-8,06	-4,06	8,2	0,7	8,3	2,2	97,9
	DHC	3.027	37.600	47.400	36.850	0,00	1,35	-2,21	-22,07	12,5	1,6	13,0	39,3	10,7
Bất động sản	VHM	190.504	43.750	49.450	34.600	-0,91	1,74	11,04	-13,71	8,1	1,0	13,1	13,9	36,1
	VIC	161.741	42.300	51.600	38.700	-1,40	-1,40	1,44	-20,93	42,8	1,2	3,0	10,3	37,8
	BCM	73.796	71.300	74.000	50.700	-0,83	0,56	-1,66	1,86	29,6	3,9	14,8	2,0	32,0
	VRE	44.310	19.500	27.950	17.350	0,26	1,04	4,00	-30,60	9,9	1,1	11,9	22,1	26,9
	KDH	34.421	37.850	39.000	27.200	-0,39	1,61	0,26	17,28	53,2	2,2	4,4	38,1	11,9
	NVL	22.231	11.400	18.700	10.900	0,44	-1,30	-10,24	-38,38	11,2	0,6	5,3	4,6	44,4
	KBC	20.457	26.650	35.900	24.600	-0,37	6,18	-1,84	-26,28	77,2	1,1	1,5	20,7	28,3
	PDR	19.384	22.200	29.724	16.950	-0,89	3,26	8,56	-8,99	35,8	1,8	5,0	7,0	43,0
	VPI	16.320	56.200	58.300	42.917	-1,92	-1,23	-2,77	29,69	89,1	4,2	4,9	1,9	47,1
	NLG	16.007	41.600	45.850	31.000	-1,30	-0,36	2,46	8,47	40,0	1,7	4,4	49,9	0,1
	SIP	15.474	73.500	86.000	43.913	-1,47	0,00	-2,00	30,84	15,3	3,9	28,2	2,6	46,4
	DXG	11.243	15.600	20.737	12.550	-1,27	1,96	0,00	-28,68	61,1	1,1	1,7	16,9	33,1
	KOS	8.562	39.550	40.300	36.250	0,13	-1,00	-0,88	0,51	360,8	3,7	1,0	0,3	48,7
	CEO	8.484	15.700	24.667	13.500	0,00	2,61	-6,55	-37,79	52,5	1,4	3,5	4,8	44,2
	SJS	7.688	67.500	77.000	54.100	0,15	-0,74	3,37	7,14	36,2	2,7	7,9	0,7	49,3
	SZC	6.623	36.800	45.000	27.749	-0,54	3,52	-4,29	11,50	22,9	2,2	11,6	2,7	17,3
	HHV	5.209	12.050	15.609	10.400	-0,82	1,69	0,00	-24,94	13,3	0,6	4,5	8,0	41,0
	HDC	4.432	24.850	29.217	23.130	1,02	2,25	-1,96	-14,52	32,3	2,0	6,4	2,4	46,6
	ASM	3.413	9.220	12.136	7.355	0,99	2,22	-3,25	-9,85	17,7	0,6	3,6	12,5	36,5
	AGG	2.588	16.550	26.800	15.840	-0,90	-2,07	-8,82	-38,79	8,1	0,9	11,6	1,1	48,9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/09/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	REE	31.369	66.600	72.000	46.087	0,76	1,37	-4,72	19,11	17,5	1,8	10,5	49,0	0,0
	VGC	19.391	43.250	60.900	39.650	-1,03	2,85	-3,89	-18,40	24,4	2,4	10,0	4,0	45,0
	IDC	19.305	58.500	64.300	43.100	-0,34	0,17	-5,34	18,18	10,5	4,1	38,0	24,5	24,5
	GEX	18.005	20.950	25.300	18.700	0,96	1,70	-4,12	-14,49	16,8	1,3	8,3	8,0	42,0
	CTR	15.179	132.700	162.000	72.600	-1,34	6,16	3,59	58,54	28,9	8,1	29,6	9,8	39,2
	HUT	14.994	16.800	24.700	16.000	1,20	1,20	-2,89	-34,88	218,0	1,8	1,0	1,6	48,4
	DIG	13.874	22.750	33.950	19.050	-0,66	3,41	-9,18	-19,61	364,0	1,8	0,5	4,8	44,2
	TCH	11.827	17.700	21.650	10.550	-0,56	-0,56	-4,58	27,34	15,2	1,3	8,8	5,7	45,3
	VCG	11.164	18.650	23.973	17.250	0,81	3,04	-2,86	-24,59	13,8	1,4	11,3	9,0	40,0
	BMP	10.036	122.600	124.000	80.400	0,82	9,56	19,49	36,22	10,7	3,8	34,6	84,1	15,9
	HDG	9.653	28.700	32.000	22.455	-0,17	3,99	-0,35	0,22	15,8	1,6	10,5	15,0	35,0
	PC1	8.988	28.900	31.950	22.174	0,35	0,87	-1,87	2,74	26,5	1,7	6,6	14,3	35,7
	CTD	6.166	61.700	78.100	47.200	0,33	0,16	-5,66	14,26	20,7	0,7	3,6	46,7	2,3
	BCG	5.651	6.420	10.682	6.280	-0,31	0,31	-6,55	-39,38	62,9	0,6	0,9	1,2	48,8
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	151.940	72.700	78.300	63.300	-0,82	-0,27	-3,84	-7,15	17,5	4,4	25,6	51,9	48,1
	MSN	107.445	74.700	81.000	57.200	0,40	0,67	-3,74	-6,27	157,6	3,2	2,3	28,2	20,8
	SAB	73.619	57.400	79.400	52.000	1,59	2,32	-1,03	-28,70	17,5	3,1	17,6	60,7	39,3
	VHC	16.250	72.400	80.000	55.750	1,69	3,58	0,28	3,43	20,7	1,9	9,1	29,7	70,3
	KDC	15.418	53.200	62.624	53.200	-2,56	-2,92	-4,14	-10,98	N/A	2,3	-6,1	22,0	28,0
	HAG	11.314	10.700	15.050	7.700	1,42	2,39	0,94	25,88	5,8	1,4	27,3	2,3	46,7
	DBC	10.107	30.200	32.304	16.518	0,67	2,55	6,15	38,21	35,8	1,7	5,0	11,1	37,9
	SBT	9.812	13.250	16.100	10.700	0,38	-2,57	1,15	-19,94	16,2	1,0	6,3	22,1	77,9
	PAN	4.940	23.650	25.700	16.950	0,00	0,42	2,16	7,26	10,3	1,0	10,3	18,5	30,6
Tiện ích	GAS	171.250	73.100	89.902	72.059	-0,41	-1,62	-11,76	-17,91	15,1	2,5	16,1	1,9	47,1
	POW	29.390	12.550	15.300	10.450	0,00	-1,95	-7,04	-1,95	28,0	0,9	3,3	4,0	45,1
	BWE	10.337	47.000	47.500	35.088	-0,11	1,95	5,38	13,04	19,5	2,1	11,2	12,5	36,5
	NT2	5.743	19.950	26.600	18.900	-0,25	1,27	0,50	-25,97	124,3	1,4	1,0	13,2	35,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/09/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Dầu khí	PLX	58.447	46.000	51.700	32.200	1,43	0,44	-6,98	13,86	16,0	2,3	14,7	18,1	2,0
	PVS	19.883	41.600	47.300	34.300	2,97	2,97	3,23	6,12	18,3	1,5	8,4	22,8	26,2
	PVD	15.037	27.050	34.300	24.850	5,05	4,04	-2,17	0,19	28,6	1,0	4,4	14,2	34,8
	PVT	9.933	27.900	32.000	21.227	0,72	-0,53	-4,12	8,25	10,3	1,4	14,8	13,1	35,9
May mặc và trang sức	PNJ	33.054	98.800	109.600	72.600	-0,10	-1,00	-8,52	19,47	16,1	3,1	20,6	49,0	0,0
	PTB	4.150	62.000	76.500	53.900	0,00	-0,32	-5,78	6,35	12,7	1,5	11,9	25,0	0,0
Bán lẻ	MWG	99.410	68.000	70.200	37.000	-0,29	1,19	-2,16	21,86	45,1	3,8	8,9	46,6	2,4
	FRT	24.374	178.900	188.000	83.900	-0,89	-0,06	1,65	100,56	N/A	14,6	-3,3	36,9	12,1
	DGW	10.402	47.900	53.769	35.269	0,84	3,46	2,08	-0,53	27,6	3,7	14,1	26,4	22,6
Phần mềm và dịch vụ	FPT	197.599	135.300	139.700	75.043	0,07	1,73	2,89	57,96	27,7	7,2	27,6	46,2	2,8
	CMG	9.920	52.100	74.600	34.865	-0,19	1,96	-1,88	34,46	29,5	3,6	12,8	43,0	7,0
Vận tải	VJC	56.978	105.200	119.400	94.000	0,10	0,38	-0,19	5,84	61,5	3,5	5,9	13,5	16,5
	GMD	24.342	78.400	86.500	58.400	0,26	1,55	-5,31	18,61	20,0	2,6	13,3	48,5	0,5
	SCS	7.667	80.800	95.000	63.000	-1,10	-0,98	-4,38	17,10	12,9	6,0	47,4	24,2	5,8
	CII	4.845	15.200	22.050	14.100	-0,33	1,33	-2,25	-32,59	12,8	0,8	6,0	5,7	34,3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/09/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336